

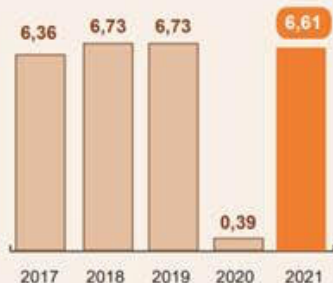
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC

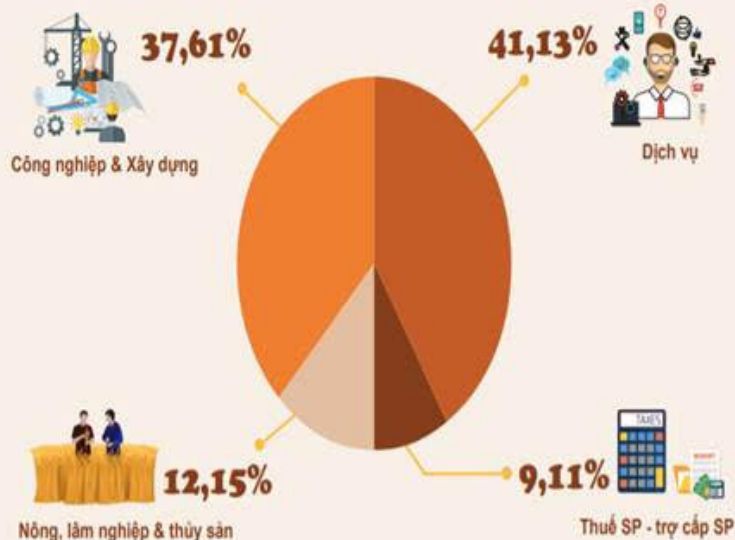
Tốc độ tăng GDP quý II
giai đoạn 2017-2021 (%)



Tốc độ tăng GDP 6 tháng
giai đoạn 2017-2021 (%)



Cơ cấu GDP 6 tháng đầu năm 2021



- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của quý II/2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 6,73% của quý II các năm 2018 và 2019; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,28%; khu vực dịch vụ tăng 4,30%. Về sử dụng GDP quý II/2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 6,05%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 29,81%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 28,53%.

- GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 6 tháng đầu năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,05% và 6,77% của cùng kỳ năm 2018 và 2019. Dịch Covid-19 bùng phát tại một số địa phương trên cả nước từ cuối tháng Tư với những diễn biến phức tạp, khó lường đã đặt ra nhiều thách thức, rủi ro cho nước ta trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế”.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

2

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

TRỒNG TRỌT tính đến 15/6/2021



CHĂN NUÔI so với cùng thời điểm năm trước



SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 6 tháng đầu năm 2021



SẢN LƯỢNG GỖ KHAI THÁC 6 tháng đầu năm 2021



• Diện tích gieo cấy lúa đông xuân cả nước năm nay đạt 3.006,7 nghìn ha, bằng 99,4% vụ đông xuân năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.086,6 nghìn ha, bằng 99%; các địa phương phía Nam đạt 1.920,1 nghìn ha, bằng 99,7%. Theo báo cáo sơ bộ, năng suất lúa đông xuân của cả nước ước tính đạt 68,3 tạ/ha, tăng 2,6 tạ/ha so với vụ đông xuân năm trước; sản lượng ước tính đạt 20,55 triệu tấn, tăng 673,1 nghìn tấn.

• Sản lượng thủy sản quý II/2021 ước tính đạt 2.269,6 nghìn tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, sản lượng thủy sản ước tính đạt 4.096,3 nghìn tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.104,8 nghìn tấn, tăng 4,1%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 1.991,5 nghìn tấn, tăng 1,4%.

• Trong quý II/2021, diện tích rừng trồng mới tập trung của cả nước ước tính đạt 77,2 nghìn ha, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 20,1 triệu cây, tăng 2,6%; sản lượng gỗ khai thác đạt 4.909,7 nghìn m³, tăng 5,9%; sản lượng củi khai thác đạt 5,4 triệu ste, bằng cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 110,4 nghìn ha, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 46,5 triệu cây, tăng 2,2%; sản lượng gỗ khai thác đạt 7.945,6 nghìn m³, tăng 5,7%; sản lượng củi khai thác đạt 9,9 triệu ste, giảm 0,1%.

3. Sản xuất công nghiệp

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Tốc độ tăng/giảm giá trị tăng thêm ngành công nghiệp so với cùng kỳ năm trước



Tốc độ tăng/giảm một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu



TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021



- Sản xuất công nghiệp trong quý II/2021 tăng trưởng khá do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và đang dần phục hồi, tốc độ tăng giá trị tăng thêm đạt 11,45% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,91%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,42%, cao hơn tốc độ tăng 5,06% của cùng kỳ năm 2020.

- Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 ước tính tăng 8,91% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 6,29%; quý II tăng 11,45%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,42% (quý I tăng 8,9%; quý II tăng 13,84%), đóng góp 2,9 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,16%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,75%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6,61% (do sản lượng khai thác dầu thô giảm 7,3% và khí đốt tự nhiên dạng khí giảm 12,5%) làm giảm 0,25 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2021

1.169,7 nghìn tỷ đồng ▲ **7,2%**

TỔNG SỐ



Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 1/1 đến 20/6/2021

Tổng vốn FDI đăng ký

15,27 tỷ USD ▼ **2,6%**

804 dự án cấp mới

9,55 tỷ USD ▲ **13,2%**

460 dự án đăng ký điều chỉnh

4,12 tỷ USD ▲ **10,6%**

1.855 lượt góp vốn mua cổ phần

1,6 tỷ USD ▼ **54,3%**

Tổng vốn FDI thực hiện

9,24 tỷ USD ▲ **6,8%**

Chế biến chế tạo

6,65 tỷ USD **72,0%**

Bất động sản

1,28 tỷ USD **13,8%**

SX và phân phối điện

691,1 triệu USD **7,5%**

Khác

624,9 triệu USD **6,7%**

- Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, cả nước có gần 67,1 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 942,6 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 484,3 nghìn lao động, tăng 8,1% về số doanh nghiệp, tăng 34,3% về vốn đăng ký và giảm 4,5% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đạt 14,1 tỷ đồng, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước.

- Nếu tính cả 1.152,5 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 23,7 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2021 là 2.095,1 nghìn tỷ đồng.

- Bên cạnh đó, còn có 26,1 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2021 lên 93,2 nghìn doanh nghiệp, trung bình mỗi tháng có 15,5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

5. Hoạt động bán lẻ và dịch vụ



- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2021 vẫn tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 1,1%); hoạt động vận tải hành khách tiếp tục gặp khó khăn; vận tải hàng hóa được duy trì khi các hoạt động sản xuất, kinh doanh nỗ lực thực hiện để đạt “mục tiêu kép” của Chính phủ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý II/2021 ước tính đạt 1.177,6 nghìn tỷ đồng, giảm 8,4% so với quý trước và tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.463,8 nghìn tỷ đồng, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 3,55% (cùng kỳ năm 2020 giảm 5,77%).

- Doanh thu hoạt động viễn thông quý II/2021 ước tính đạt 78,3 nghìn tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 3%). Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, doanh thu đạt 158 nghìn tỷ đồng, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 3,3%).

- Khách quốc tế đến nước ta trong 6 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 88,2 nghìn lượt người, giảm 97,6% so với cùng kỳ năm trước.

6. Vận tải hành khách và hàng hóa

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Vận tải hành khách



Vận tải hàng hóa



KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021



• Vận tải hành khách quý II năm nay ước tính đạt 844,4 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 24,3% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 37,5 tỷ lượt khách.km, tăng 23,7%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, vận tải hành khách đạt 1.813,5 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 26,8%) và luân chuyển 78,8 tỷ lượt khách.km, giảm 5,7% (cùng kỳ năm trước giảm 31,7%).

• Vận tải hàng hóa quý II năm nay ước tính đạt 439,6 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 91,3 tỷ tấn.km, tăng 18%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, vận tải hàng hóa đạt 903,5 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 7,8%) và luân chuyển 178 tỷ tấn.km, tăng 11,3% (cùng kỳ năm trước giảm 7%).

6. Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán

Ngân hàng:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế từng bước được phục hồi, nhu cầu tín dụng của doanh nghiệp và người dân có xu hướng tăng khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện các đợt giảm lãi suất trong năm 2020. Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tính đến thời điểm 21/6/2021 đạt 5,47% so với cuối năm 2020. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng tích cực, doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 6 tháng đầu năm 2021 tăng 17% so với cùng kỳ năm trước; thị trường chứng khoán tăng mạnh với tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế tăng 68%.
- Tính đến thời điểm 21/6/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,48% so với cuối năm 2020 (cùng thời điểm năm 2020 tăng 4,59%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 3,13% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 4,35%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 5,47% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 2,45%).

Bảo hiểm:

- Doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 6 tháng đầu năm 2021 tăng 17% so với cùng kỳ năm trước (quý II/2020 ước tính tăng 11%), trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 22%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 7%.
- Tính đến hết tháng 5/2021, doanh nghiệp bảo hiểm đầu tư trở lại nền kinh tế ước tính đạt 512,9 nghìn tỷ đồng, tăng 26,7% so với cùng kỳ năm 2020; tổng tài sản của toàn thị trường bảo hiểm đạt 628,4 nghìn tỷ đồng, tăng 23,2%.

Chứng khoán:

- Tính đến hết tháng Năm, tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán ước tính đạt 116,4 nghìn tỷ đồng, tăng 68% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong 6 tháng đầu năm, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 22.428 tỷ đồng/phiên, tăng 302,3%; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 11.622 tỷ đồng/phiên, tăng 17,2%; khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường chứng khoán phái sinh đạt 24.041 tỷ đồng/phiên, tăng 90,9%.